

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VĂN PHÒNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

Số: 960.2022/ QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận mở rộng phòng thí nghiệm

**GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG**

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc qui định tổ chức và hoạt động của Tổ chức công nhận;
- Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 07 năm 2018 về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận mở rộng phạm vi thử cho:

PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG

mang số hiệu **VILAS 1330** với danh mục mở rộng kèm theo quyết định này.

Điều 2: Phụ lục Quyết định này bổ sung cho phụ lục Quyết định số 717.2021/QĐ-VPCNCL ngày 13 tháng 12 năm 2021.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cơ sở được đánh giá;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



KT. GIÁM ĐỐC

**PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐĂNG QUỐC QUẢN**



DANH MỤC PHÉP THỬ MỞ RỘNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED EXTENSION TESTS

(Kèm theo quyết định số: 960.2021/QĐ-VPCNCL ngày 19 tháng 12 năm 2022
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng nghiên cứu chất lượng môi trường**
Laboratory: Department of Environmental Quality research

Cơ quan chủ quản: **Trung tâm tư vấn và Truyền thông Môi trường**
Organization: Center for Environmental Counselling and Communication

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**
Field of testing: Chemical

Người quản lý / *Laboratory manager:* **Đinh Phương Thảo**

Người có thẩm quyền ký / *Approved signatory:*

TT	Họ và tên / <i>Name</i>	Phạm vi được ký / <i>Scope</i>
1.	Đinh Phương Thảo	Các phép thử được công nhận / <i>Accredited tests</i>
2.	Bùi Minh Nguyệt	

Số hiệu / *Code:* **VILAS 1330**

Hiệu lực công nhận / *Period of Validation:* **21/08/2023**

Địa chỉ / *Address:* **P405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội**

Địa điểm / *Location:* **Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, Phường Mễ Trì,
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**

Điện thoại / *Tel:* **0243 237 3961**

E-mail: **trungtammt@ceca.org.vn**

Website: **www.ceca.org.vn**



DANH MỤC PHÉP THỬ MỞ RỘNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED EXTENSION TESTS

VILAS 1330

Lĩnh vực thử nghiệm: Hoá

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Nước sạch <i>Domestic water</i>	Xác định hàm lượng Clorua Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of chloride Titrimetri method</i>	15 mg/L	TCVN 6194:1996
2.		Xác định độ màu Phương pháp UV-Vis <i>Determination of colour UV-Vis method</i>	15 mg/L Pt-Co	TCVN 6185:2015
3.		Xác định hàm lượng Niken Phương pháp F-AAS <i>Determination of Nickel content F-AAS method</i>	0,06 mg/L	SMEWW 3111B:2017
4.		Xác định hàm lượng Đồng Phương pháp F-AAS <i>Determination of Copper content F-AAS method</i>	0,06 mg/L	SMEWW 3111B:2017
5.		Xác định hàm lượng Thủy ngân Phương pháp CV-AAS <i>Determination of Mercury content Cold vaporization AAS method</i>	0,9 µg/L	SMEWW 3112B:2017
6.		Xác định hàm lượng Asen Phương pháp đo phổ hấp thụ nguyên tử (kỹ thuật hydrua) <i>Determination of Arsenic content Atomic absorption Spectrometric method (hydride technique)</i>	3 µg /L	SMEWW 3114B:2017
7.		Xác định hàm lượng Cadimi Phương pháp GF-AAS <i>Determination of Cadimium content GF-AAS method</i>	0,6 µg /L	SMEWW 3113B:2017
8.		Xác định hàm lượng Chì Phương pháp GF-AAS <i>Determination of Lead content GF-AAS method</i>	0,009 mg/L	SMEWW 3113B:2017
9.		Xác định hàm lượng Kẽm Phương pháp F-AAS <i>Determination of Zinc content F-AAS method</i>	0,09 mg/L	SMEWW 3111B:2017

VÀ
CÔNG
NHẬN
ƯƠNG
THỂ

DANH MỤC PHÉP THỬ MỞ RỘNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED EXTENSION TESTS

VILAS 1330

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
10.	Nước sạch Domestic water	Xác định hàm lượng Mangan Phương pháp F-AAS <i>Determination of Manganum content F-AAS method</i>	0,09 mg/L	SMEWW 3111B:2017
11.		Xác định hàm lượng Selen Phương pháp đo phổ hấp thụ nguyên tử (kỹ thuật hydrua) <i>Determination of Selenic content Atomic absorption Spectrometric method (hydride technique)</i>	0,003 mg/L	SMEWW 3114B:2017
12.		Xác định hàm lượng Clo dư Phương pháp UV-Vis <i>Determination of residual chlorine content UV-Vis method</i>	0,1 mg/L	SMEWW 4500-Cl G:2017
13.		Xác định hàm lượng Cyanua tổng Phương pháp UV-Vis <i>Determination of total cyanide content UV-Vis method</i>	0,007 mg/L	TCVN 6181:1996
14.		Xác định hàm lượng Florua Phần 1: Phương pháp sắc ký ion <i>Determination of Fluoride content Part 1: dIon chromatography method</i>	1,0 mg/L	TCVN 6491-1:2011
15.		Xác định chỉ số Pemanganat Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of Permanganate index Titrimetric method</i>	0,4 mg/L	TCVN 6186:1996
16.		Xác định hàm lượng Sunfua Phương pháp UV-Vis <i>Determination of Sulfide content UV-Vis method</i>	0,06 mg/L	TCVN 6637:2000
17.		Xác định độ đục Phương pháp Nephelometric <i>Determination of turbidity Nephelometric Method</i>	(0,1~1.200) NTU	SMEWW 2130:2017

Ghi chú / Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia
- SMEWW: *Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater*
- HDPP...: Phương pháp do phòng thí nghiệm xây dựng/ *Laboratory developed method*

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG
CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1918 /VPCNCL

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2022

V/v thông báo kết quả đánh giá giám sát

**Kính gửi: PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ báo cáo đánh giá giám sát ngày 29 tháng 09 năm 2022,

Căn cứ vào đề nghị của Đoàn đánh giá và Ban thẩm xét ngày 17 tháng 12 năm 2022.

**GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
THÔNG BÁO**

Tên Phòng thí nghiệm được công nhận:

**PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG**

Mang số hiệu VILAS 1330 theo quyết định số 717.2021/ QĐ-VPCNCL ngày 13 tháng 12 năm 2021 : Đáp ứng được các yêu cầu về duy trì việc công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Nt;
- Lưu VT;
- Hồ sơ PTN.

